

PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN VỀ BÀI THƠ QUÊ HƯƠNG CỦA TẾ HANH

1. Dàn ý cảm nhận về tác phẩm Quê hương

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm: Quê hương là bài tiếng nổi tiếng của nhà thơ Tế Hanh
- Khái quát nội dung tác phẩm: bài thơ thể hiện tình quê hương sâu đậm của tác giả - một người con xa quê.

b. Thân bài:

- Bức tranh làng quê miền biển và cảnh lao động của người dân chài:
 - + Lời giới thiệu: “vốn làm nghề chài lưới” -> làng nghề đánh cá truyền thống.
 - + Vị trí: sát ngay bờ biển, “nước bao vây”.
 - + Lời giới thiệu giản dị, mộc mạc, không rườm rà, hoa mỹ.
- Cảnh lao động của người dân làng chài:
 - + Không gian, thời gian: một buổi sớm trời trong, gió nhẹ -> điều kiện thuận lợi để ra khơi.
 - + Hình ảnh chiếc thuyền đánh cá: dũng mãnh vượt biển, thể hiện qua các động từ mạnh “hăng”, “phăng”, “mạnh mẽ vượt” và phép so sánh “như con tuấn mã”.
 - + Hình ảnh cánh buồm giữa biển khơi: con thuyền như linh hồn của người dân làng chài, nổi bật trên nền trời bao la rộng lớn ngoài biển khơi.
 - + Khung cảnh tuyệt đẹp, tràn đầy sức sống, sự tươi mới, hứa hẹn một ngày ra khơi thắng lợi.
- Cảnh con thuyền trở về sau 1 ngày lênh đênh trên biển:
 - + Người dân: tấp nập, hớn hờ với thành quả của một ngày đánh bắt
 - + Hình ảnh người dân chài: làn da “ngăm rạm nắng”, thân hình “nồng thờ vị xa xăm” -> khỏe mạnh, đậm chất miền biển, đầy lãng mạn với “vị xa xăm” - vị của biển khơi, của muối, của gió biển - đặc trưng cho người dân chài.
 - + Hình ảnh con thuyền: động từ nhân hóa “mỏi”, “nằm”, “nghe”,... con thuyền như một con người lao động, biết tự cảm nhận thân thể của mình sau một ngày lao động mệt mỏi.
 - + Bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển và hình ảnh khỏe khoắn, tràn đầy sức sống, tinh thần lao động của người dân làng chài.
- Nỗi nhớ da diết, tình cảm thấm thiết của tác giả với quê hương của mình:
 - + Liệt kê một loạt các hình ảnh của làng quê: “màu nước xanh”, “cá bạc”, “chiếc buồm vôi”, “con thuyền rẽ sóng”,... thể hiện nỗi nhớ quê hương chân thành, da diết của tác giả.
 - + Câu thơ cuối: “mùi nồng mặn” - mùi của biển khơi, cá tôm, mùi của con người => hương vị đặc trưng của quê hương miền biển. Câu cảm thán như một lời nói thốt ra từ chính trái tim của người con xa quê với một tình yêu thủy chung, gắn bó với nơi đã bao bọc mình.
- Nghệ thuật:
 - + Thể thơ tám chữ phóng khoáng, phù hợp với việc bộc lộ cảm xúc giản dị, tự nhiên.
 - + Các hình ảnh liên tưởng, so sánh, nhân hóa vô cùng độc đáo.

+ Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, giọng điệu nhẹ nhàng, da diết.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại giá trị : Với những đặc sắc nghệ thuật bài thơ “Quê hương” không chỉ là thành công lớn trong sự nghiệp thơ Tế Hanh mà còn thể hiện tình cảm yêu thương, nỗi lòng sâu sắc, cảm động của tác giả đối với quê hương của mình.

- Liên hệ và đánh giá tác phẩm: Đây là bài thơ tiêu biểu nhất cho hồn thơ dạt dào tình cảm của Tế Hanh và cũng là một trong những bài thơ hay nhất viết về tình cảm quê hương.

2. Bình giảng về bài thơ Quê hương của Tế Hanh

Tế Hanh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ Mới, ông đã góp phần đem đến cho thơ ca Việt Nam một hương sắc mới mẻ và lạ lẫm. Nếu như đến với Huy Cận, ta bắt gặp một hồn thơ mang nặng nỗi đau đời, tuyệt vọng. Hay Chế Lan Viên, với nỗi đau được tạo nên từ một tâm hồn đang trĩu nặng với bao điều suy nghĩ, bao nỗi xót xa về cuộc đời. Thì đến với Tế Hanh, ta bắt gặp một hồn thơ mang một vẻ đẹp non tơ, trong trẻo khác lạ. Điều đó được thể hiện rõ trong bài thơ “Quê hương” của ông được viết 1938 - khi đó nhà thơ mới tròn 17 tuổi.

Mở đầu bài thơ là hai câu thơ giới thiệu khái quát về làng quê “Làng tôi vốn làm nghề chài lưới/Nước bao vây cách biển nửa ngày sông”, với giọng thơ rất đỗi nhẹ nhàng tình cảm tựa như một lời tự sự chân thành. Nhưng đó không chỉ là một lời giới thiệu, mà hơn thế nữa nó còn gợi ra dáng hình của quê hương, đó một làng chài “nước bao vây” tựa như một cù lao nổi lên trên sông dập dềnh sóng nước.

Nó cũng gợi ra những đặc điểm về vị trí địa lý, về khoảng cách từ làng ra tới biển cả bằng cụm từ “cách biển nửa ngày sông”, và cũng chỉ ra đó là một làng quê nghèo làm ăn sinh sống bằng nghề chài lưới vất vả. Tất cả đều được Tế Hanh dùng những từ ngữ giản dị, mộc mạc với lối ăn sóng nói gió đậm chất miền biển để diễn tả về một quê hương đầy tha thiết, với đôi mắt mặn nồng yêu thương.

“Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng,

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã

Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.

Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...”

Với một người con miền biển có lẽ rằng cảnh dong thuyền đi đánh cá của ngư dân đã in sâu vào trí óc, thế nên Tế Hanh đã ghi lại bằng những cảm xúc dạt dào, trong sáng với những hình ảnh đầy chất thơ. Đó là một buổi sáng đẹp, trời trong xanh, gió hiu hiu thổi, ánh nắng ban mai ráng hồng trên khắp cả làng chài, và dưới khung cảnh tuyệt đẹp ấy những người thanh niên khỏe khoắn tràn đầy sức sống, bắt đầu công việc của mình với khí thế sôi nổi, rộn ràng.

Bức tranh lao động được tác giả miêu tả cụ thể như đang được chứng kiến tận mắt vậy. Với lối viết độc đáo, đặc sắc bằng việc sử dụng biện pháp so sánh "con thuyền như con tuấn mã", cùng với việc sử dụng liên tiếp các động từ mạnh "hăng, phăng, vượt", thêm tính từ "mạnh mẽ" đã tạo nên một bức tranh vô cùng hùng vĩ.

Làm cho ta thấy được khí thế phăng phăng, một tinh thần dứt khoát của những người con đất biển, thấy được sức mạnh dũng mãnh của con thuyền băng băng như muốn vượt lên sóng vỗ, vượt lên gió to giữa không gian biển cả để vươn mình ra khơi.

*“Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ
Khấp dân làng tập nập đón ghe về
Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng”*

Vẫn tiếp tục với giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết yêu thương Tế Hanh, người đọc cảm nhận từ đoạn thơ cái cảm giác thư thái, thanh bình và niềm vui ấm no của ngư dân sau một đợt ra khơi đầy vất vả. Đồng thời Tế Hanh cũng thể hiện tấm lòng biết ơn sâu sắc đến biển cả quê hương, đã cho người dân được cuộc sống ấm no hạnh phúc, mẹ thiên nhiên nhân từ đã cho “biển lặng”, dốc công nuôi dưỡng nên nguồn cá dồi dào, ban cho ngư dân “Những con cá tươi ngon thân bạc trắng”, để họ được hưởng niềm sung sướng hạnh phúc khôn tả về một chuyến ra khơi về bội thu.

Sau chuyến ra khơi là hình ảnh con thuyền và con người trở về trong ngơi nghỉ:

*“Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ”*

Có thể nói rằng đây chính là những câu thơ hay nhất, tinh tế nhất của bài thơ. Với lối tả thực, hình ảnh “làn da ngăm rám nắng” hiện lên để lại dấu ấn vô cùng sâu sắc thì ngay câu thơ sau lại tả bằng một cảm nhận rất lãng mạn “Cả thân hình nồng thở vị xa xăm” - Thân hình vạm vỡ của người dân chài thấm đẫm hơi thở của biển cả nồng mặn vị muối của đại dương bao la. Cái độc đáo của câu thơ là gợi cả linh hồn và tâm vóc của con người biển cả. Với hình ảnh này, Tế Hanh đã góp vào kho tàng văn học Việt Nam một bức tượng đài về người lao động Việt Nam thật đặc sắc.

Những câu thơ miêu tả chiếc thuyền “im” trên bến cũng rất độc đáo. Thi nhân dường như cảm nhận được cả sự mệt nhọc say sưa của con thuyền sau những ngày ra khơi. Bằng biện pháp nhân hóa, nhà thơ đã biến một hình ảnh vô tri, vô giác trở thành một cá thể có hồn, có thần. Con thuyền như đang cảm nhận được những mơn mòi của muối biển đang thấm sâu vào da thịt mình. Với nghệ thuật độc đáo này, chúng ta thấy con thuyền đã trở thành một phần không thể thiếu của làng chài.

Và ở đó người ta nhận thấy có một sự chuyển đổi cảm giác rất đặc sắc, vị giác của Tế Hanh nếm thấy vị mặn của muối, tai thì “nghe” thấy vị muối và dùng xúc giác để cảm nhận sự mơn mòi của biển cả đang thấm dần trong thớ vỏ con thuyền, hay trong thân thể con người quê hương. Đó chính là sự hòa quyện, gắn bó sâu sắc của vạn vật đối với biển cả của quê hương.

Quê hương của Tế Hanh mang những đặc điểm nghệ thuật quen thuộc như so sánh, nhân hóa, từ ngữ giản dị, mộc mạc, thế nhưng bằng cái ánh nhìn và cảm nhận tinh tế nhà thơ đã đưa chúng ta đến với một bức tranh sinh hoạt của làng chài vừa sinh động vừa tình cảm nên thơ vô cùng.

Ở đó ta thấy Tế Hanh đã dành cho quê hương mình những tình cảm rất đỗi tha thiết sâu nặng, thế nên dù khi đã đi xa nhưng ông vẫn mãi nhớ về một quê hương với những con

người mặn mòi muối biển, hơi thở nồng đượm vị xa xăm, vẫn nhớ như in cảnh con thuyền nằm im trên bến đỗ ngắm nghĩ về biển cả mênh mông.

3. Phân tích ý nghĩa văn bản Quê hương

Nhà thơ Thanh Thảo có đôi lời nhận xét về nhà thơ Tế Hanh rằng: “Ngay từ lúc xuất hiện trong phong trào Thơ Mới, thơ Tế Hanh đã là hiện tượng vì sự mộc mạc, chân thành, vì sự trong trẻo, giản dị như một dòng sông”. Nếu để nói về vị trí của ông trong thơ Mới thì ta có thể dùng hai từ “bình lặng”, hồn thơ ông không bật lên mạnh mẽ như cái cuồng nhiệt, say mê của Xuân Diệu, cũng không đủ kỳ dị, điên cuồng như Hàn Mặc Tử, không gây ấn tượng sâu sắc bởi sự “quê mùa” của Nguyễn Bính, và cũng chẳng có cái buồn thiên thu của Huy Cận.

Thế nhưng sau tất cả chưa bao giờ người ta quên đi Tế Hanh, một nhà thơ có chất giọng hồn nhiên, phong độ sáng tác đều đều, và mỗi tập thơ của ông đều được ghi dấu bằng một vài bài thơ đáng nhớ, đủ để ghi vào lòng độc giả những cảm xúc mới mẻ, tinh tế của một hồn thơ trẻ. Có thể nói quê hương là nguồn cảm hứng lớn nhất trong đời thơ của Tế Hanh mà bài thơ Quê hương chính là một khởi đầu đầy xuất sắc và hứa hẹn.

Quê hương dù được sáng tác vào những năm đầu khi Tế Hanh chập chững đặt những dấu chân đầu tiên trên thi đàn Việt Nam, cụ thể là trong phong trào thơ Mới thế nhưng bản thân tác phẩm đã đem đến những nguồn cảm xúc mới lạ, đồng thời cũng thể hiện được cái tài năng và duyên đặc biệt của nhà thơ đối với quê hương, một khái niệm rất đối thân thuộc nhưng không phải nhà thơ nào cũng đủ tinh tế để viết về nó một cách mềm mại và sâu sắc.

“Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:

Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông”

Hai câu thơ mở đầu bài thơ là lời giới thiệu về nghề nghiệp (làm nghề chài lưới) và vị trí địa lý (gần sông, cách biển nửa ngày) của quê hương Tế Hanh. Lời giới thiệu ngắn gọn, chân thành, giản dị nhưng đầy đủ, thể hiện được niềm tự hào của nhà thơ về quê hương mình. Nghề chài lưới, một công việc lao động bình thường, nhưng qua con mắt của một thi sĩ yêu quê và đang phải xa quê, cái công việc ấy hiện lên thật đẹp để biết bao:

“Khi trời trong gió nhẹ sớm mai hồng

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã

Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang”

Trong khung cảnh bình minh của một buổi sớm mai tuyệt đẹp: sớm mai hồng, với trời trong, gió nhẹ. Dân làng chài là những chàng trai khỏe mạnh, trai tráng đưa con thuyền của mình ra khơi. Bằng biện pháp tu từ so sánh: như con tuấn mã và sử dụng các động từ mạnh: hăng, phăng, vượt Tế Hanh đã miêu tả cảnh con thuyền ra khơi với một khí thế thật dũng mãnh, oai hùng. Con thuyền như một con ngựa đẹp, khỏe và phi nhanh, chuẩn bị xông ra chiến trường để tiêu diệt kẻ thù. Và trong cái nỗi nhớ da diết về cảnh người dân chài đi đánh cá, hình ảnh cánh buồm là tâm điểm mà Tế Hanh miêu tả một cách đẹp nhất.

“Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...”

Cánh buồm là vật vô tri, là thứ hữu hình lại được đặt trong liên tưởng với “mảnh hồn làng”, một sinh thể có tâm hồn, một ấn tượng vô hình, chỉ có trong tâm thức và tiềm thức. So sánh ấy của Tế Hanh đã nâng cánh buồm lên và trao cho nó một linh hồn thực, một sự sống. Cánh buồm đã trở thành biểu tượng của mảnh hồn làng, nơi thâu nhận và góp giữ bao nét đẹp

của miền sông nước và tâm hồn con người xứ sở này. Cánh buồm vừa được nhân hóa, vừa được so sánh, bởi vậy mà thêm đẹp, thêm lãng mạn bội phần, nó “rướn thân trắng bao la thâu góp gió”. Động từ “rướn” thể hiện tư thế kiêu hãnh, đầy tự tin và chủ động như hình ảnh những người dân làng chài sẵn sàng làm chủ thiên nhiên, làm chủ sóng to biển lớn. gió lộng bốn phương đã được thâu góp và dần thành nên sức mạnh, bản lĩnh của con thuyền, của cánh buồm trắng. Với 4 câu thơ, Tế Hanh đã thổi hồn và nâng tâm hồn của quê hương với những biểu tượng đẹp, tráng lệ, bay bổng.

*"Ngày hôm sau ồn ào trên bến đỗ
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về
Nhờ ơn giời biển lặng cá đầy ghe
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng"*

Hình ảnh dân làng "ồn ào", "tấp nập" đã phần nào tái hiện được không khí vui tươi và phấn khởi của người dân chài sau một ngày hoạt động hết công suất. Những con cá "tươi ngon" nằm im lìm là những thành quả mà họ đạt được.

Và có lẽ hình ảnh con người mạnh mẽ, khỏe khoắn là hình ảnh trung tâm không thể thiếu trong bức tranh ấy

*"Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ"*

Hình ảnh thơ mặn mòi, đậm chất biển, vừa khỏe khoắn, vừa chân chất vừa mộc mạc toát lên được vẻ đẹp của những con người vùng biển quanh năm vất vả. Tế Hanh đã phát hiện ra vẻ đẹp tiềm ẩn đó như một điều bình dị trong cuộc sống này.

Nếu không có mấy câu thơ này, có lẽ ta không biết nhà thơ đang xa quê, ta thấy được một khung cảnh vô cùng sống động trước mắt chúng ta, vậy mà nó lại được viết ra từ tâm tưởng một cậu học trò, từ đó ta có thể nhận ra rằng quê hương luôn nằm trong tiềm thức nhà thơ, quê hương luôn hiện hình trong từng suy nghĩ, từng dòng cảm xúc. Nỗi nhớ quê hương thiết tha bật ra thành những lời nói vô cùng giản dị: "Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá". Quê hương là mùi biển mặn nồng, quê hương là con nước xanh, là màu cá bạc, là cánh buồm vôi.

Màu của quê hương là những màu tươi sáng nhất, gần gũi nhất. Tế Hanh yêu nhất những hương vị đặc trưng quê hương đầy sức quyến rũ và ngọt ngào. Chất thơ của Tế Hanh bình dị như con người ông, bình dị như những người dân quê ông, khỏe khoắn và sâu lắng. Từ đó toát lên bức tranh thiên nhiên tươi sáng, thơ mộng và hùng tráng từ đời sống lao động hàng ngày của người dân.